

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/KDTM-PT

Ngày 03-3-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và tiền mua hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thắm

Ông Huỳnh Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Xông – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 32/2022/TLPT-KDTM ngày 25/11/2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền mua hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 12/2022/KDTM-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐPT-KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xây dựng H; địa chỉ trụ sở: Số 06, đường Phạm Văn G, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1963, chức danh: giám đốc (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1976; địa chỉ liên hệ: Phòng 02.04, lầu 02, tòa nhà N, số 38, đường Trương Quốc D, Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền ngày 11/11/2021 (có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Gạch Đ; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số E, tờ bản đồ số U, khu phố 9, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Bà Lý Kim C, sinh năm 1982, chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Đ; địa chỉ cũ: 410 chung cư 234, Phan Văn T, Phường R, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ mới: 36/22, đường Tăng Bạt H3, Phường R, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Phạm Thị Mỹ V, sinh năm 1983; địa chỉ: 95/94/4 đường Lê Văn L, khu phố 1, phường T2, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bà C và bà V cùng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn theo văn bản ủy quyền ngày 08/2/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Văn T3 – Luật sư của Công ty Luật TNHH Luật sư D, thuộc Đoàn L Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 02, đường P, phường Đ, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thanh H4, sinh năm 1963 ; địa chỉ: số 6, đường Phạm Đăng G, phường B4, quận B5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K; địa chỉ: tầng 15, S, phường B6, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K : Bà Phạm Thị Mỹ V, sinh năm 1983; địa chỉ: 95/94/4, Lê Văn L, khu phố 1, phường T2, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 24/UQ –FICO ngày 13/02/2023 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K: Ông Trần Văn T4 – Luật sư của Công ty Luật TNHH Luật sư D, thuộc Đoàn L Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 02, đường P, phường Đ, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty Cổ phần Gạch Đ.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Hưng trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xây dựng Hải Phong (sau đây gọi tắt là Công ty H) và Công ty Cổ phần Gạch Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Gạch Đ) là đối tác làm ăn với nhau. Trong quá trình hợp tác cùng nhau thì Công ty H có nhiều lần cho Công ty Gạch Đ vay tiền và cho Công ty Gạch Đ ứng trước tiền mua hàng. Tính đến ngày 30/10/2018, tổng số tiền nợ gốc Công ty

Gạch Đ còn nợ của Công ty H là 17.200.000.000 đồng (mười bảy tỷ hai trăm triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Gạch Đ đã thanh toán được cho Công ty H tổng số tiền nợ gốc là 4.124.294.345 đồng.

Tính đến ngày khởi kiện, Công ty Gạch Đ còn nợ của Công ty H là 15.710.915.863 đồng, bao gồm nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 30/11/2019 và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/10/2021, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 21/6/2013, Công ty H cho Công ty Gạch Đ vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), với lãi suất là 1,25%/tháng và không xác định thời hạn vay;

Lần 2: Ngày 03/7/2013, Công ty H cho Công ty Gạch Đ vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), với lãi suất là 1,25%/tháng và không xác định thời hạn vay;

Lần 3: Ngày 27/5/2015, Công ty H cho Công ty Gạch Đ vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), với lãi suất là 7,5%/năm (0,625%/tháng) và không xác định thời hạn vay;

Lần 4: Ngày 02/8/2016, Công ty H cho Công ty Gạch Đ vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), với lãi suất là 1,2%/tháng và không xác định thời hạn vay.

Lần 5: Ngày 09/3/2018, Công ty H cho Công ty Gạch Đ vay số tiền 12.200.000.000 đồng (mười hai tỷ hai trăm triệu đồng), với lãi suất là 0.5417%/tháng (6,5%/năm) và không xác định thời hạn vay.

Tổng cộng số tiền Công ty Gạch Đ còn nợ Công ty H cho là 17.200.000.000 đồng (mười bảy tỷ hai trăm triệu đồng).

Sau đó, giữa hai bên có nhiều lần lập Biên bản đối chiếu và xác nhận bàn giao công nợ vào các ngày 27/9/2018, 30/9/2018, 31/10/2018, 08/12/2018, 03/01/2019, 11/9/2019, 23/10/2019, 23/11/2019 và ngày 02/12/2019, đồng thời cùng xác nhận số tiền nợ gốc mà Công ty Gạch Đ còn nợ Hải Phong là 14.200.000.000 đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ lần cuối vào ngày 02/12/2019. Số tiền được các bên chốt công nợ này bao gồm tiền vay và tiền Công ty Gạch Đ ứng trước tiền mua hàng (gạch) của Công ty H. Sau ngày chốt công nợ lần cuối cùng vào ngày 02/12/2019, Công ty H nhiều lần yêu cầu Công ty Gạch Đ trả tiền nhưng Công ty Gạch Đ không thực hiện việc thanh toán tiền cho Công ty H mặc dù đã được nhiều lần nhắc nhở bằng thông báo.

Do đó, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty Gạch Đ giải quyết các yêu cầu cụ thể như sau:

- Buộc Công ty Gạch Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc 13.075.705.655 đồng;

- Buộc Công ty Cổ phần Gạch Đ phải thanh toán số tiền lãi đến ngày 30/11/2019 là 1.006.094.965 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ;

- Buộc Công ty Cổ phần Gạch Đ phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất 6,5%/năm (0,5417%/tháng) trên số nợ gốc 13.075.705.655 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/10/2021 là 23 tháng, thành tiền là: 1.629.115.243 đồng (một tỷ sáu trăm hai mươi chín triệu một trăm mười lăm nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng);

- Buộc Công ty Cổ phần Gạch Đ phải tiếp tục thanh toán mức lãi suất 6,5%/năm (0,5417%/tháng) trên số nợ gốc 13.075.705.655 đồng, kể từ ngày 01/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22/9/2022 là 10 tháng 22 ngày, thành tiền là: 760.253.762 đồng;

- Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi Công ty Cổ phần Gạch Đ phải thanh toán cho Công ty H tính đến ngày 22/9/2022 là 16.471.169.625 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 13.075.705.655 đồng, tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất là 0,5417%/tháng là 3.395.463.970 đồng.

Đối với Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 của Công ty H, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến như sau: Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 của Công ty H chưa phát sinh hiệu lực vì hiện nay giữa ông Trần Thanh H4 và Công ty Gạch Đ vẫn chưa bàn giao, xác định được công nợ theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN và phụ lục hợp đồng kèm theo.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Lý Kim C và bà Phạm Thị Mỹ V cùng thống nhất trình bày:

Công ty Gạch Đ thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về việc hiện nay Công ty Gạch Đ còn nợ Công ty H số tiền nợ gốc và tiền ứng trước tiền hàng tổng cộng là 13.075.705.655 đồng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty Gạch Đ không đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên nhân: Vào tháng 8 năm 2018, ông Trần Thanh H4 đã chuyển nhượng cổ phần của Công ty Gạch Đ cho Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K – Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K) theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN. Theo nội dung Hợp đồng: ông Trần Thanh H4 đã thỏa thuận xác nhận tổng công nợ bàn giao phải nhỏ hơn hoặc bằng 400 tỷ đồng. Nếu công nợ bàn giao lớn hơn 400 tỷ được khấu trừ vào công nợ của 2 công ty là Công ty Cổ phần Thế giới G7 và Công ty H.

Ngày 31/8/2018, Công ty H có thư bảo lãnh gửi Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K với nội dung: nếu công nợ bàn giao của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN vượt quá 420 tỷ đồng và công nợ của Công ty cổ phần thế giới G7 không đủ để khấu trừ thì sẽ được khấu trừ qua công nợ của Công ty H.

Sau đó, giữa Công ty Gạch Đ và Công ty H đã nhiều lần đối chiếu công nợ và thanh toán cho Công ty H, cụ thể các lần đối chiếu công nợ và thanh toán như sau:

- Ngày 27/9/2018, Công ty Gạch Đ nhận bàn giao công nợ tại thời điểm 31/8/2018 của Công ty H do ông Trần Thanh H4 bàn giao lại theo Hợp đồng mua bán cổ phần số 277/FICO/HDCN-ASEAN. Theo đó, Công ty Gạch Đ xác nhận còn nợ Công ty H tổng số nợ là 17.575.705.655 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 17.200.000.000 đồng và các khoản phải trả khác là 375.705.655 đồng

- Ngày 30/9/2018, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/9/2018 đến 30/9/2018. Theo đó hai bên xác nhận tổng số công nợ Công ty Gạch Đ phải trả cuối kỳ là 17.575.705.655 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 17.200.000.000 đồng và tiền ứng trước tiền hàng đầu kỳ là 375.705.655 đồng.

- Ngày 31/10/2018, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là: 14.799.017.755 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 17.200.000.000 đồng, tiền ứng trước tiền hàng đầu kỳ là 375.705.655 đồng, số tiền lãi phát sinh đầu kỳ là 114.687.082 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 108.634.018 đồng, số tiền đã trả trong kỳ là 3.000.000.000 đồng.

- Ngày 08/12/2018, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/11/2018 đến 30/11/2018. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 14.876.695.837 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả trong kỳ là 599.017.755 đồng và tiền lãi phát sinh trong kỳ là 77.678.082 đồng.

- Ngày 03/01/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/12/2018 đến 31/12/2018. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 14.956.963.189 đồng, nợ gốc: 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ là 676.695.837 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 80.267.352 đồng.

- Ngày 15/02/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/01/2019 đến 31/01/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 15.037.053.600 đồng, nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu là 756.963.189 đồng, tiền lãi phát sinh trong kỳ là 80.090.411 đồng.

- Ngày 03/4/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/3/2019 đến 31/3/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 15.189.483.737 đồng, trong đó bao gồm nợ là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ: 909.393.326 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ: 80.090.411 đồng.

- Ngày 10/5/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/4/2019 đến 30/4/2019. Theo đó xác nhận

tổng số công nợ phải trả cuối kỳ 15.189.483.737 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ là 989.483.737 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 77.506.849 đồng, tiền lãi thanh toán từ tháng 9/2018 đến tháng 3/2019 là 613.778.083 đồng.

- Ngày 10/6/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/5/2019 đến 31/5/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 14.733.302.914 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ là 453.212.503 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 80.090.411 đồng

- Ngày 29/7/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/6/2019 đến 30/6/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 14.810.809.764 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ là 533.302.914 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 77.506.849 đồng

- Ngày 11/9/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/7/2019 đến 31/7/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 14.890.900.175 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ là 610.809.764 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 80.090.411 đồng

- Ngày 11/9/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/8/2019 đến 31/8/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 14.970.990.586 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ là 690.900.175 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 80.090.411 đồng

- Ngày 23/10/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/9/2019 đến 30/9/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 15.048.497.435 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ là 770.990.586 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 77.506.849 đồng

- Ngày 23/11/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/10/2019 đến 31/10/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 15.128.587.846 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ là 848.497.435 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 80.090.411 đồng

- Ngày 02/12/2019, giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/11/2019 đến 30/11/2019. Theo đó xác nhận tổng số công nợ phải trả cuối kỳ là 15.206.094.695 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 14.200.000.000 đồng, các khoản phải trả đầu kỳ gồm tiền lãi chậm thanh toán là 928.587.846 đồng, số tiền lãi phát sinh trong kỳ là 77.506.849 đồng.

- Ngày 21/11/2020, Công ty Gạch Đ trả cho Công ty H 1.500.000.000 đồng tiền vay theo Giấy đề nghị thanh toán ngày 18/01/2020 và hai bên xác nhận số nợ gốc còn lại là: 12.700.000.000 đồng, các khoản phải trả khác là 375.705.655 đồng, số tiền lãi (tính từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2019) là 630.389.039 đồng. Tổng số công nợ mà Công ty Gạch Đ phải trả cuối kỳ là 13.706.094.694 đồng.

- Ngày 30/11/2019, giữa ông Trần Thanh H4 và Công ty Gạch Đ có biên bản bàn giao công nợ xác nhận nghĩa vụ các bên theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN với tổng công nợ bàn giao là: 431.909.526.567 đồng là đã vượt quá 400 tỷ đồng theo thỏa thuận tại chứng thư bảo lãnh. Do đó căn cứ theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN và Thư bảo lãnh ngày 18/01/2019 của Công ty H, thì Công ty Gạch Đ đề nghị ông Trần Thanh H4 phải hoàn tất thủ tục bàn giao thanh lý đối với Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN và sau khi hoàn tất thủ tục thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN thì Công ty Gạch Đ sẽ thanh toán phần công nợ còn lại theo biên bản thanh lý và quyết toán Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN mà 02 bên ký kết.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phía người đại diện hợp pháp của bị đơn cùng thống nhất ý kiến như sau:

+ Thống nhất hiện nay Công ty Gạch Đ còn nợ Công ty H số tiền nợ gốc là 13.075.705.655 đồng. Tuy nhiên, phía Công ty Gạch Đ không đồng ý trả số tiền trên vì lý do giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ có liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN mà 02 bên ký kết và Thư cam kết bảo lãnh nghĩa vụ ngày 18/01/2019.

+ Công ty Gạch Đ đề nghị ông Trần Thanh H4 phải hoàn tất thủ tục bàn giao, thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN và sau khi hoàn tất thủ tục bàn giao thanh lý hợp đồng thì Công ty Gạch Đ sẽ trả nợ cho Công ty H căn cứ vào biên bản thanh lý và quyết toán hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN.

+ Về tiền lãi: Bị đơn không đồng ý thanh toán vì chưa xác nhận được nghĩa vụ của Công ty H đối với Thư cam kết lãnh.

3. Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 13/9/2022 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K- Công ty cổ phần là bà Phạm Thị Mỹ V trình bày:

Tháng 8/2018, Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K đã nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Gạch Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 277/FICO/HĐCN/ASEAN ký ngày 29/8/2018 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277) từ ông Trần Thanh H4. Nội dung hợp đồng: Ông Trần Thanh H4 đã thỏa thuận xác nhận tổng công nợ bàn giao phải nhỏ hơn hoặc bằng 400 tỷ đồng. Nếu công nợ bàn giao lớn hơn 400 tỷ đồng thì được khấu trừ vào công nợ của Công ty Cổ phần Thế giới G7 và Công ty H.

Công ty H đã có thư bảo lãnh gửi Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K với nội dung: nếu công nợ bàn giao của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277 vượt quá 420 tỷ đồng và công nợ của Công ty Cổ phần Thế giới G7 không đủ để khấu trừ thì sẽ được khấu trừ qua công nợ của Công ty H.

Tổng số tiền bảo lãnh cho nghĩa vụ của Công ty H và Công ty Cổ phần Thế giới G7 cho ông Trần Thanh H4 là: 33.026.390.375 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công nợ phải trả bàn giao của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277 ký ngày 29/08/2018 như sau:

- Công nợ thống nhất đã ký bàn giao:

+ Công nợ thống nhất theo biên bản làm việc ngày 25/8/2020 giữa ông Trần Thanh H4 và Công ty Gạch Đ là: 413.975.860.333 đồng;

+ Công nợ thuê chuyển nhượng cổ phần trước 31/8/2018 được 2 bên thống nhất ký bàn giao thêm: 607.009.367 đồng;

Tổng công nợ thống nhất bàn giao 30/11/2021 là: $413.975.860.333 + 607.009.367 = 414.582.869.700$ đồng.

- Công nợ chưa thống nhất:

+ Công nợ chưa thống nhất theo sổ sách: 11.498.094.466 đồng;

+ Ông Trần Thanh H4 bổ sung công nợ FCRI IMPORT & EXPORT CO, LTD theo sổ sách kế toán 31/8/2021 là 1.510.286.462 đồng và xác nhận bàn giao lại là 00 đồng;

+ Tổng công nợ chưa thống nhất tính đến 30/11/2021 là: $11.498.094.466 - 1.510.286.462 = 9.987.808.004$ đồng và $414.582.869.700 + 9.987.808.004 = 424.270.677.704$ đồng.

Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/FiCO/HĐCN-ASEAN, thì ông Trần Thanh H4 có trách nhiệm đối với phần công nợ này nếu ông H4 không cung cấp được các chứng từ chứng minh rằng các khoản nợ đã được thanh toán hoặc đã được xác nhận công nợ bằng 00 đồng. Vì vậy, đề nghị ông H4 nhanh chóng cung cấp các hồ sơ liên quan, nếu không cung cấp được ông H4 phải có trách nhiệm đối với toàn bộ khoản công nợ này.

- Theo cam kết tại Hợp đồng 277, ông Trần Thanh H4 có nghĩa vụ thực hiện thủ tục sang tên giá trị quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Văn Châu cho Công ty Gạch Đ, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại ông H4 vẫn chưa hoàn tất nghĩa vụ mà ông H4 đã cam kết. Vì vậy Tổng công ty vật liệu xây dựng số K, Công ty Gạch Đ đề nghị ông H4 thẩm định giá, xác định giá trị quyền sử dụng đất để cộng vào phần trách nhiệm của ông Trần Thanh H4.

Như vậy phần công nợ của Công ty H tại Công ty Gạch Đ đã và đang thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết của Công ty H. Vì vậy Công ty Gạch Đ tạm thời chưa thanh toán khoản nợ theo yêu cầu khởi kiện của Công ty H và đề nghị ông Trần Thanh H4 nhanh chóng thực hiện các nghĩa vụ của mình để quyết toán Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh H4 trình bày:

Đối với Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 là chưa phát sinh hiệu lực vì nội dung thư cam kết bảo lãnh có ghi thời hạn cam kết bảo lãnh là 30 ngày kể từ ngày bên A hoàn tất việc bàn giao của bên B tại Công ty Gạch Đ. Hiện nay các bên chưa thực hiện thủ tục bàn giao số công nợ nên không phát sinh hiệu lực. Ngoài ra, quan hệ pháp luật đang tranh chấp là quan hệ vay và tiền mua hàng, không có quan hệ pháp luật tranh chấp phát sinh từ Thư bảo lãnh và tranh chấp liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố để xem xét đối với tranh chấp về cổ phần và xem xét đến hiệu lực của Thư bảo lãnh.

Đối với số công nợ theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277 theo Biên bản làm việc ngày 16/3/2021 là 423.693.668.337 đồng, trong tổng công nợ này có nhiều vấn đề các bên chưa thống nhất, giải quyết được, cụ thể như công nợ chưa thống nhất với khách hàng, khoản lãi phát sinh của Công ty Cổ phần Thế giới G7 và Công ty H, thuế ...v.v. Hiện nay các bên vẫn chưa xác định được số dư nợ bàn giao theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277 và các Thư bảo lãnh không liên quan đến khoản nợ tranh chấp này giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ.

Ngoài ra, Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 được nhắc đến bên A là Tổng công ty vật liệu xây dựng số K và bên B là cá nhân ông Trần Thanh H4 nên Công ty H không có liên quan đến nội dung thư bảo lãnh này.

Do đó, nay trước yêu cầu khởi kiện của Công ty H, ông H4 đề nghị Công ty Gạch Đ có trách nhiệm thanh toán khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Công ty Cổ phần Thế giới G7 vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày tại văn bản đề ngày 21/9/2022 như sau:

Công ty Cổ phần Thế giới G7 khẳng định không có liên quan đến khoản nợ vay tranh chấp giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ tại Tòa án nhân dân thị xã B theo hồ sơ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Hiện nay Công ty Cổ phần Thế giới G7 chưa có yêu cầu hoặc tranh chấp nào liên quan đến Công ty Gạch Đ. Nếu có yêu cầu thì Công ty Cổ phần Thế giới G7 sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Công ty Cổ phần Thế giới G7 từ chối tham gia tố tụng trong vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Bản án sơ thẩm số 12/2022/KDTM-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xây dựng H đối với bị đơn Công ty Cổ phần Gạch Đ về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền mua hàng hóa”.

Buộc Công ty Cổ phần Gạch Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xây dựng H số tiền 16.471.169.373 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quy định về thi hành án.

Ngày 06/10/2022, bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 12/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B có Quyết định số 14/2022/QĐ-VKS-KDTM kháng nghị yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của đại diện bị đơn và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Thống nhất về số nợ như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ làm rõ trách nhiệm bảo lãnh của Công ty H, Công ty G7 và tư cách pháp lý của bà Nguyễn Thị Mai C, mối quan hệ của bà C với ông H4 trong việc bảo lãnh các nghĩa vụ của ông H4 và mối quan hệ với khoản nợ mà nguyên đơn yêu cầu. Việc chậm trễ bàn giao công nợ trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277 là lỗi của ông H4. Vì vậy, bị đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh H4: Không chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K: Thống nhất ý kiến bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn xác nhận nợ gốc 13.075.705.655 đồng và lãi như khởi kiện của nguyên đơn nhưng không đồng ý thanh toán nợ do có liên quan đến việc ông Trần Thanh H4 ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277/Fico cho Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ tư cách pháp lý của Công ty Cổ phần Thế giới G7 theo Phụ lục nghĩa vụ và cam kết các bên trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần 277 và chưa làm rõ nội dung Thư cam kết bảo lãnh của Công ty H ngày 18/01/2019 do bà Nguyễn

Thị Mai C ký, xác định tư cách pháp lý của bà C. Từ đó xác định có hay không trách nhiệm bảo lãnh của Công ty H liên quan đến khoản nợ của Công ty Đ. Bà Nguyễn Thị Mai C giám đốc Công ty H là vợ ông H4 có Thư cam kết bảo lãnh đề ông H4 chuyển nhượng cổ phần. Công ty H có thay đổi người đại diện theo pháp luật từ bà C sang cho ông H4. Ông H4 là chủ sở hữu công ty nên phải chịu trách nhiệm liên quan đến khoản nợ và các nghĩa vụ khác của Công ty H. Bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn khi thu thập chứng cứ chưa đầy đủ theo điểm a khoản 2 Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn Công ty H có thông báo ngày 14/02/2023 không tiếp tục yêu cầu Luật sư Lê Hồng N bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm. Đây là quyền của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại khoản 13 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K- Công ty cổ phần không có yêu cầu độc lập mà tham gia tố tụng với bên bị đơn Công ty Gạch Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn và Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K- Công ty cổ phần đều xác định quyền và quyền lợi ích hợp pháp của Công ty Gạch Đ và Tổng Công ty vật liệu xây dựng số K- Công ty cổ phần không đối lập nhau nên yêu cầu bà Phạm Thị Mỹ V được làm đại diện theo ủy quyền và Luật sư Trần Văn T làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cả hai công ty tham gia tố tụng. Xét yêu cầu nêu trên của đương sự là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 75, 87 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất việc Công ty H nhiều lần cho Công ty Gạch Đ vay tiền, ứng trước tiền hàng với tổng số tiền là 17.200.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp được các hợp đồng vay tiền, chứng từ chuyển tiền được bị đơn thừa nhận. Bị đơn đã thanh toán nợ thành nhiều đợt và hai bên có lập nhiều Biên bản đối chiếu và xác nhận bàn giao công nợ các ngày 27/9/2018, 30/9/2018, 31/10/2018, 08/12/2018, 03/01/2019, 11/9/2019, 23/10/2019, 23/11/2019 và 02/12/2019. Theo biên bản đối chiếu công nợ lần cuối vào ngày 02/12/2019 xác nhận Công ty Gạch Đ còn nợ Công ty H với số tiền nợ gốc là 14.200.000.000 đồng. Sau đó, Công ty Gạch Đ thanh toán được nợ gốc 1.124.294.345 đồng, còn nợ lại 13.075.705.655 đồng. Đây là các tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty H nhiều lần có đơn đề nghị Công ty Gạch Đ thanh toán nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Bị đơn chậm thanh toán nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc là 13.075.705.655 đồng và lãi chậm thanh toán là phù hợp pháp luật.

[3] Bị đơn xác nhận còn nợ của nguyên đơn số tiền nợ gốc là 13.075.705.655 đồng và mức lãi suất chậm thanh toán như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không đồng ý trả và kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng giữa Công ty H và Công ty Gạch Đ có liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277 ngày 29/8/2018 và Thư cam kết bảo lãnh nghĩa vụ ngày 24/01/2019. Theo đó, Công ty H có nghĩa vụ phải bảo lãnh cản trừ cho khoản nợ nêu trên của Công ty Gạch Đ đối với Công ty H.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn Công ty Gạch Đ không có yêu cầu phản tố tranh chấp về việc bảo lãnh và người liên quan Tổng Công ty vật liệu xây dựng số Kn cũng không có yêu cầu độc lập tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hay tranh chấp hợp đồng bảo lãnh với Công ty H nên yêu cầu của bị đơn là ngoài phạm vi giải quyết của vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, xét nội dung tất cả các Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ giữa Công ty Gạch Đ và Công ty H, trong đó có Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ lần cuối ngày 02/12/2019 thì các bên đều không thỏa thuận Công ty H phải có nghĩa vụ bảo lãnh, cản trừ nợ theo Thư cam kết bảo lãnh nghĩa vụ ngày 24/01/2019 nên yêu cầu của bị đơn về việc bảo lãnh cản trừ nợ là không có căn cứ chấp nhận vì ngoài phạm vi giao dịch vay nợ và mua bán hàng hóa giữa các bên.

[4] Đối với Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277 ngày 29/8/2018 được xác lập giữa cá nhân ông Trần Thanh H4 (thời điểm này là cổ đông của Công ty Gạch Đ) với Tổng công ty vật liệu xây dựng số K. Nội dung: Ông H4 chuyển nhượng cho Tổng công ty vật liệu xây dựng số K số lượng 11.475.000 cổ phần trong Công ty Gạch Đ, tương đương giá trị 2.550.000.000 đồng. Giao dịch chuyển nhượng cổ phần là của cá nhân ông H4 và không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Công ty H. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Mai C là đại diện pháp luật Công ty H có ký 03 Thư cam kết bảo lãnh đề các ngày 31/8/2018, ngày 18/01/2019 và ngày 24/01/2019. Tại Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 xác định Thư cam kết này không hủy ngang với mọi điều kiện và có giá trị thay thế các cam kết trước đây của Công ty H nên chỉ xem xét đối với Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 do các cam kết trước đó đã bị thay thế. Nội dung Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 quy định thời hạn cam kết bảo lãnh là 30 ngày kể từ thời điểm Tổng công ty vật liệu xây dựng số K hoàn tất việc nhận bàn giao của ông H4 tại Công ty Gạch Đ. Theo Biên bản bàn giao công nợ ngày 30/11/2019, các Biên bản làm việc ngày 05/8/2020, ngày 25/8/2020 và ngày 16/3/2021 thì giữa ông H4 và Tổng công ty vật liệu xây dựng số K chưa thống nhất được số nợ của Công ty Đ, từ đó chưa hoàn thành việc bàn giao công nợ trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277. Hiện nay, bản

thân Tổng công ty vật liệu xây dựng số K cũng xác định ông H4 chưa bàn giao công nợ nên yêu cầu ông H4 phải nhanh chóng thực hiện các nghĩa vụ của mình để quyết toán Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 277. Vì vậy, Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 là chưa phát sinh hiệu lực do các bên chưa hoàn thành việc bàn giao. Tại phiên tòa, đại diện bị đơn cũng thừa nhận theo nội dung Thư cam kết thì sau khi xác định số dư nợ phải trả của Công ty Đ nếu vượt quá cam kết thì phải khấu trừ công nợ của Công ty Thế giới G7 trước rồi mới đến việc khấu trừ nợ của Công ty H. Hiện nay, các bên chưa xác định được dư nợ phải trả, chưa khấu trừ công nợ của Công ty Thế giới G7 nên chưa có quyền yêu cầu Công ty H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh như nội dung thư cam kết được. Đồng thời, nội dung Thư cam kết bảo lãnh ngày 24/01/2019 cũng không ghi nhận số tiền phải khấu trừ của Công ty H là bao nhiêu và chưa hoàn thành việc bàn giao, chưa thống nhất công nợ cuối cùng nên không thể xem xét giải quyết trong cùng vụ án này được. Công ty Đ và Tổng công ty vật liệu xây dựng số K có quyền khởi kiện ông H4, Công ty H đối với giao dịch chuyển nhượng cổ phần, trách nhiệm bảo lãnh tại vụ án khác khi các bên phát sinh tranh chấp theo quy định.

[5] Xét quan hệ bảo lãnh và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần là không liên quan trong vụ án, các đương sự không có yêu cầu giải quyết trong vụ án như đã nhận định ở mục [3, 4] nên kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B yêu cầu làm rõ nội dung Thư cam kết bảo lãnh của Công ty H ngày 18/01/2019 do bà Nguyễn Thị Mai C ký, xác định tư cách pháp lý của bà C. Từ đó xác định có hay không trách nhiệm bảo lãnh của Công ty H liên quan đến khoản nợ của Công ty Đ là không phù hợp. Đối với Công ty Cổ phần Thế giới G7, Tòa án cấp sơ thẩm có triệu tập tham gia tố tụng nhưng đại diện Công ty Cổ phần Thế giới G7 không có yêu cầu gì trong vụ án nên kháng nghị của Viện kiểm sát liên quan vấn đề này là không phù hợp.

[6] Từ những cơ sở nhận định nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận, quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Bị đơn phải chịu do giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 92, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Gạch Đ.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tỉnh Bình Dương.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 12/2022/KDTM-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B tỉnh Bình Dương như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xây dựng H đối với bị đơn Công ty Cổ phần Gạch Đ về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền mua hàng hóa”.

Buộc Công ty Cổ phần Gạch Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xây dựng Hải Phong số tiền 16.471.169.373 đồng (mười sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi một triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty Cổ phần Gạch Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 124.471.169 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng).

- Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xây dựng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.855.458 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0004676 ngày 07/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B tỉnh Bình Dương.

3. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Gạch Đ phải chịu 2.000.000 đồng, được khấu trừ toàn bộ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001197 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa KT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Trí Dũng